

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 30/11/2025)

1. Lưu vực sông Hồng

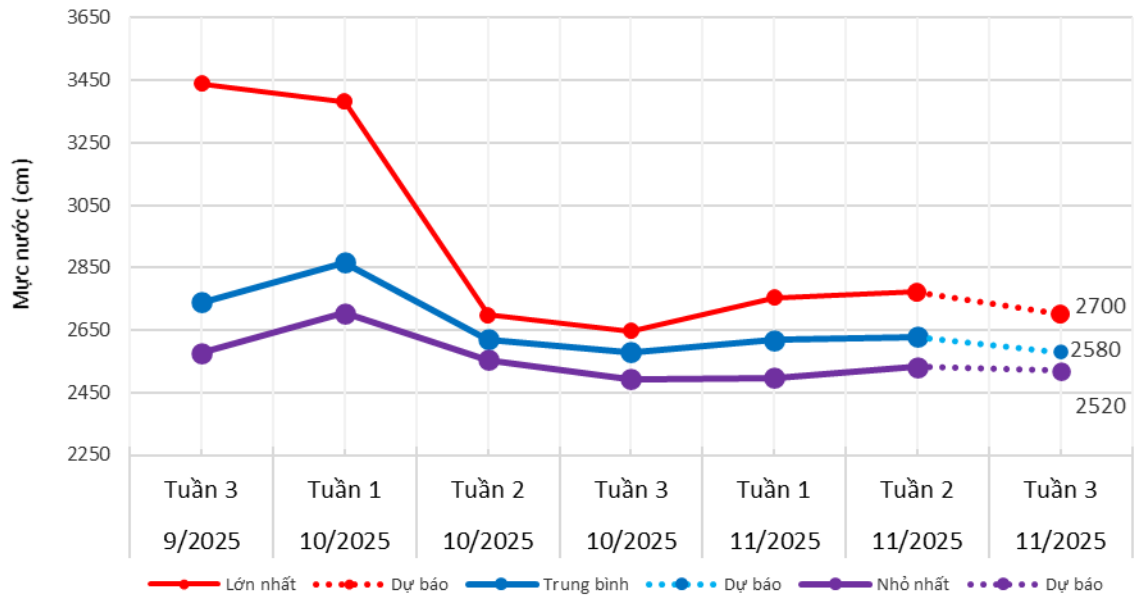
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao xuất hiện 02 đợt dao động trong thời kỳ đầu và cuối với biên độ từ 1-2m.
- Sông Lô: Mức nước biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều (hồ Hòa Bình đóng 01 cửa xả vào 9h/12/11 và mở 01 cửa 14h/20/11).

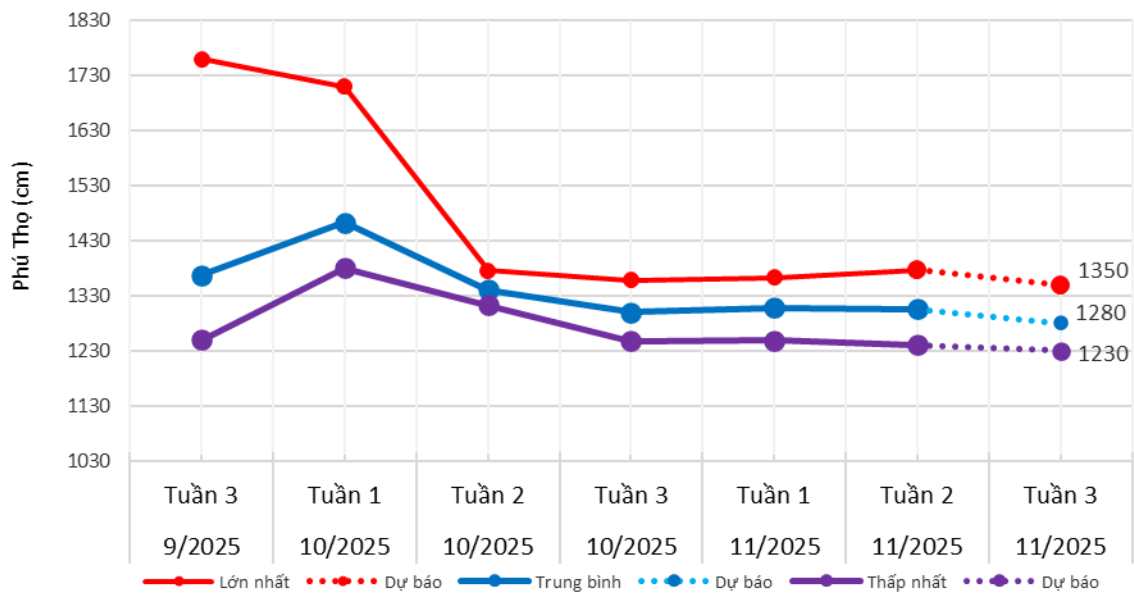
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mức nước sẽ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mức nước sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng của thủy triều.

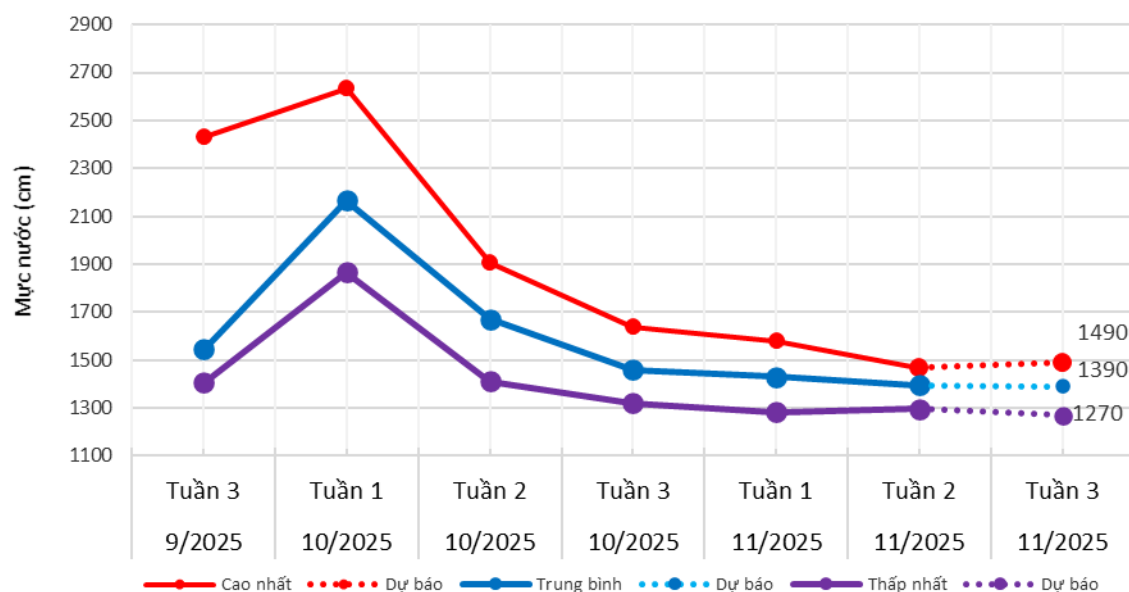
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÃI (SÔNG THAO)



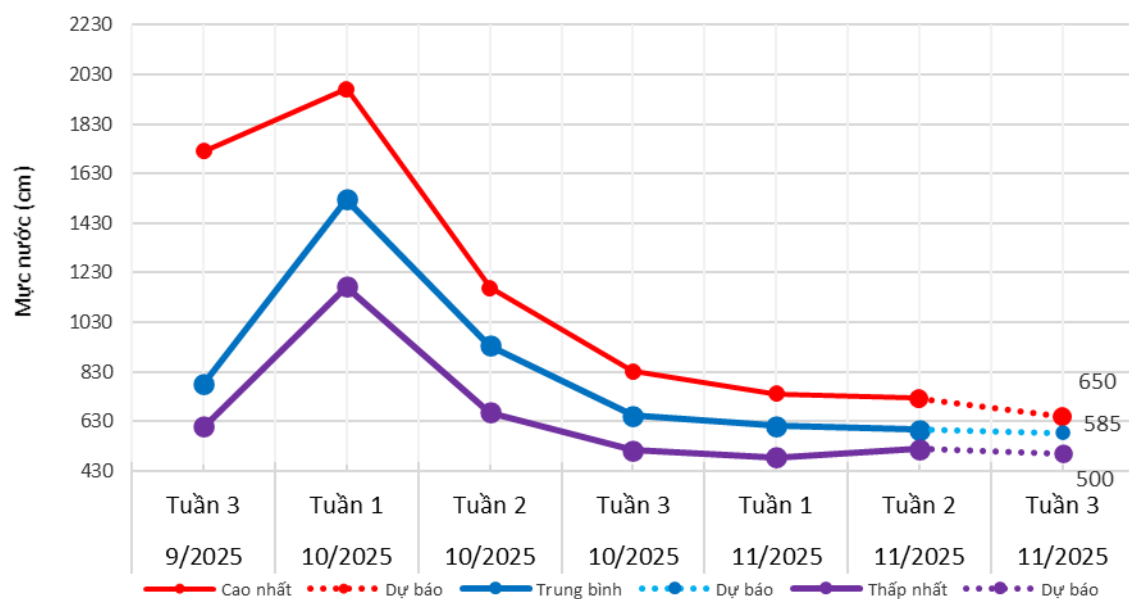
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

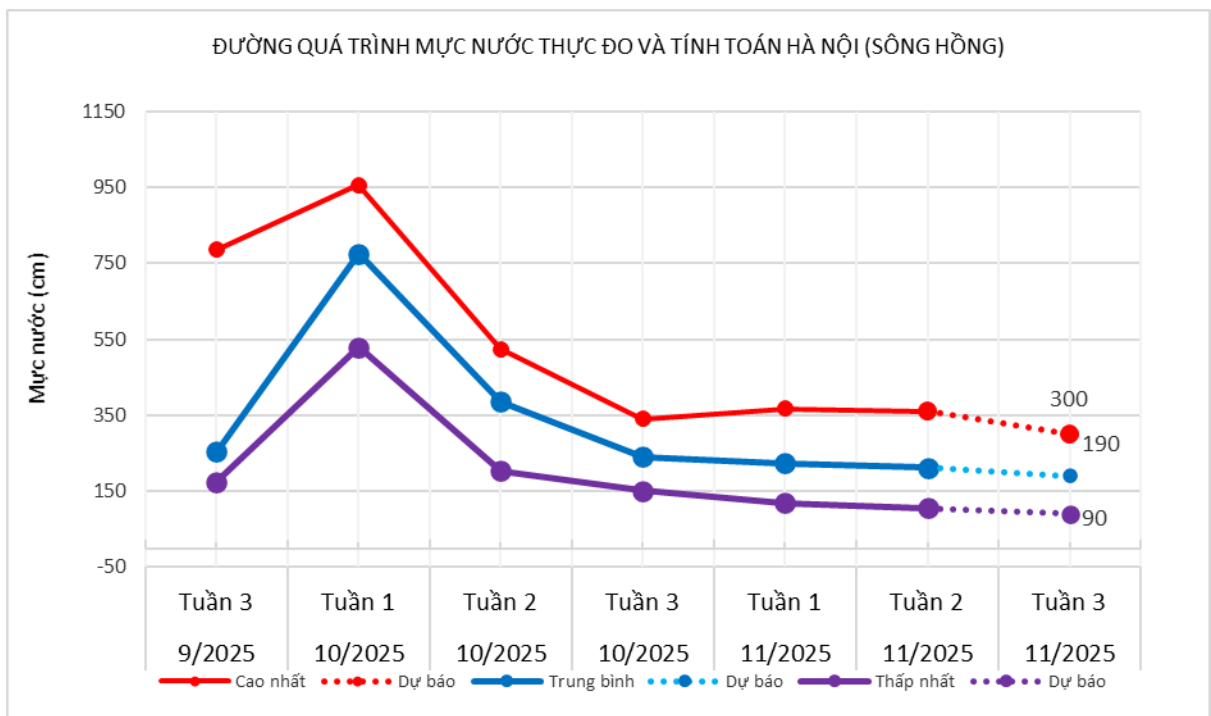
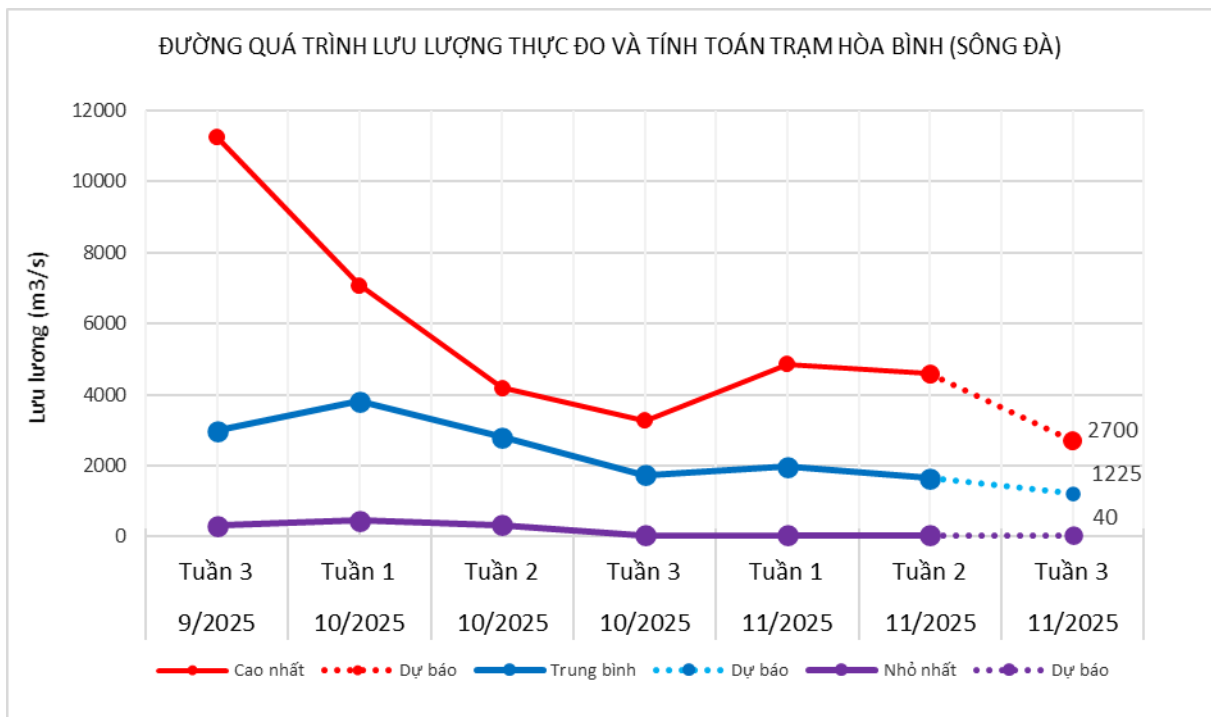


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

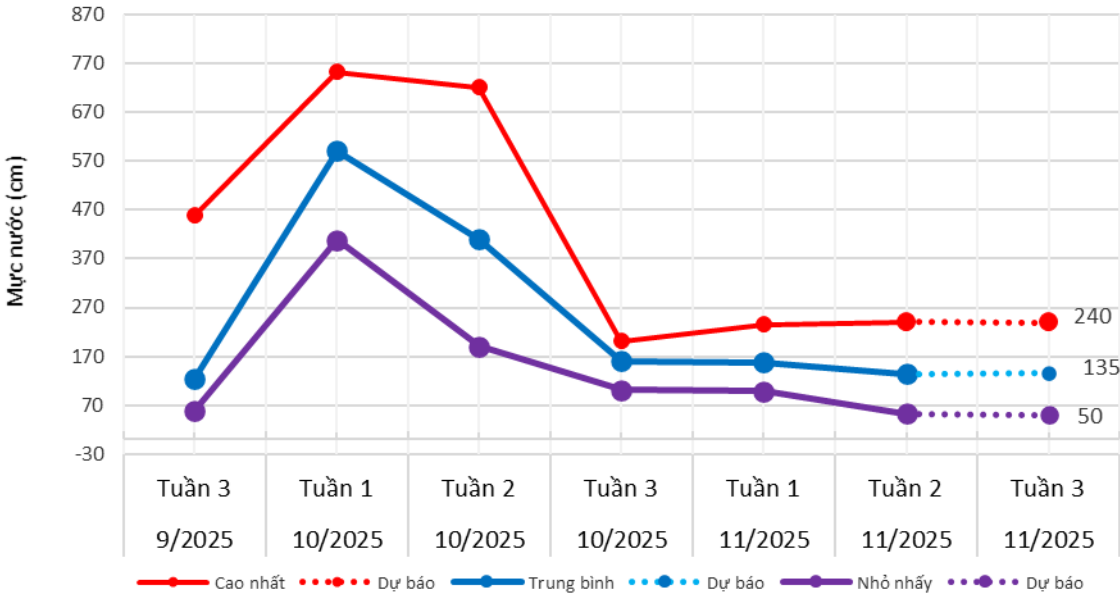
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 10 ngày qua, trên thượng lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

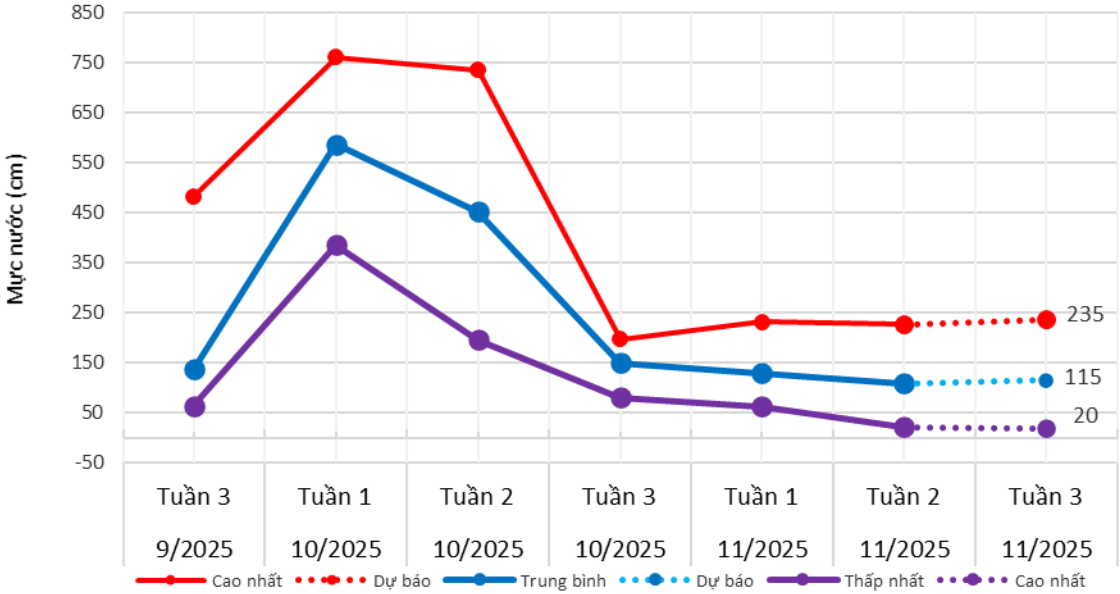
b. Dự báo, cảnh báo

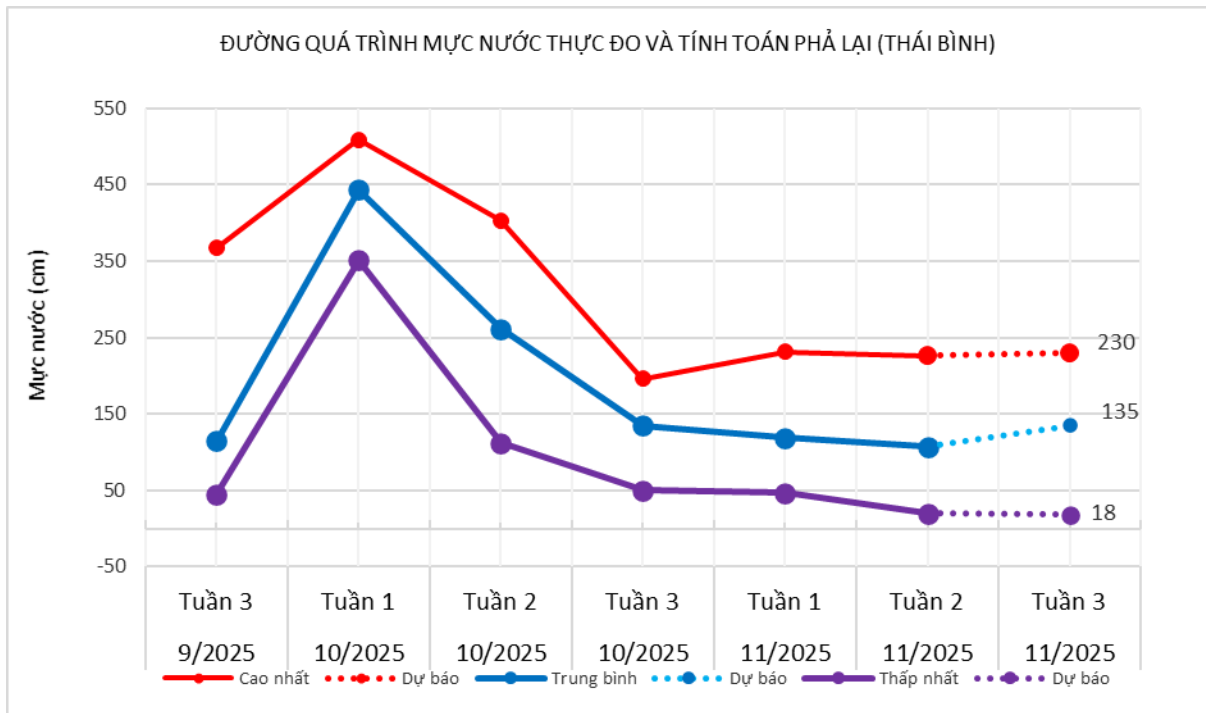
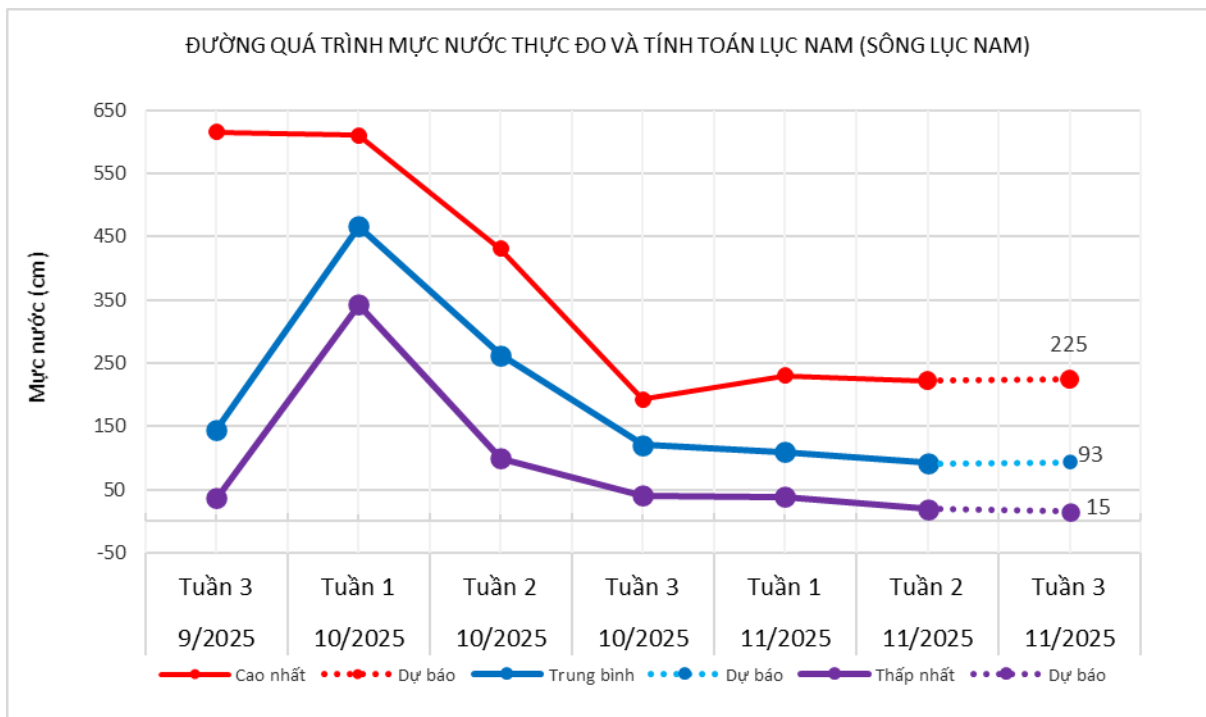
- Trong 10 ngày tới, trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình mực nước tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

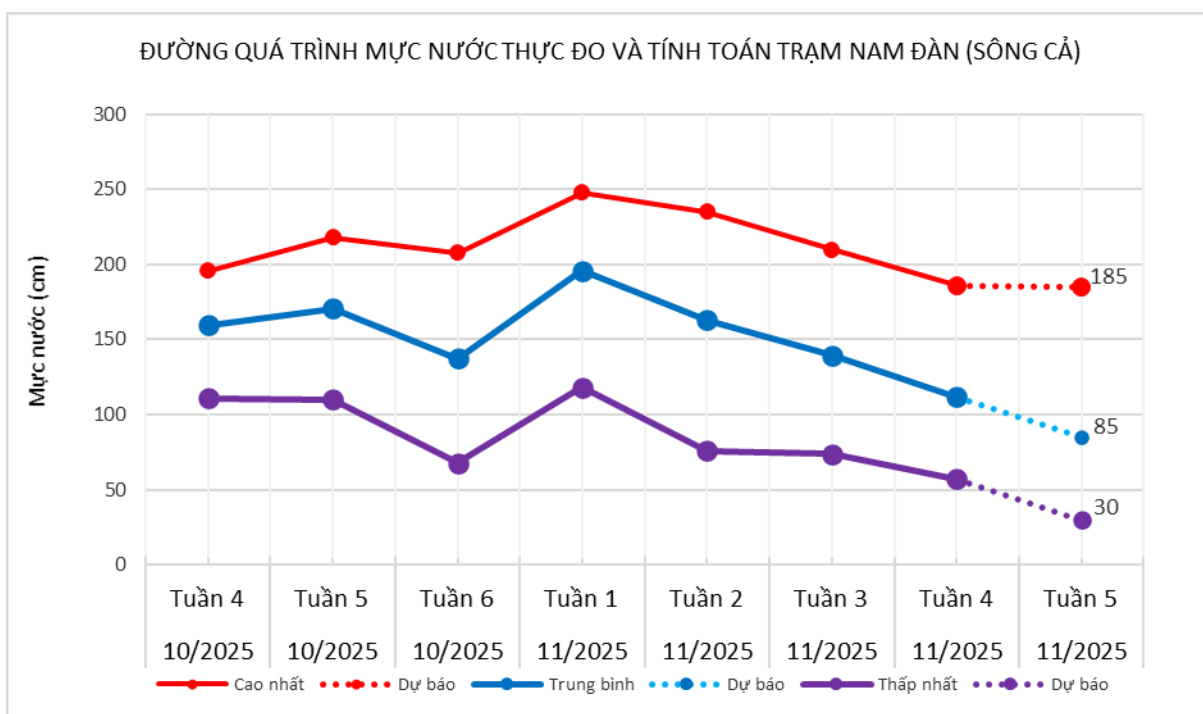
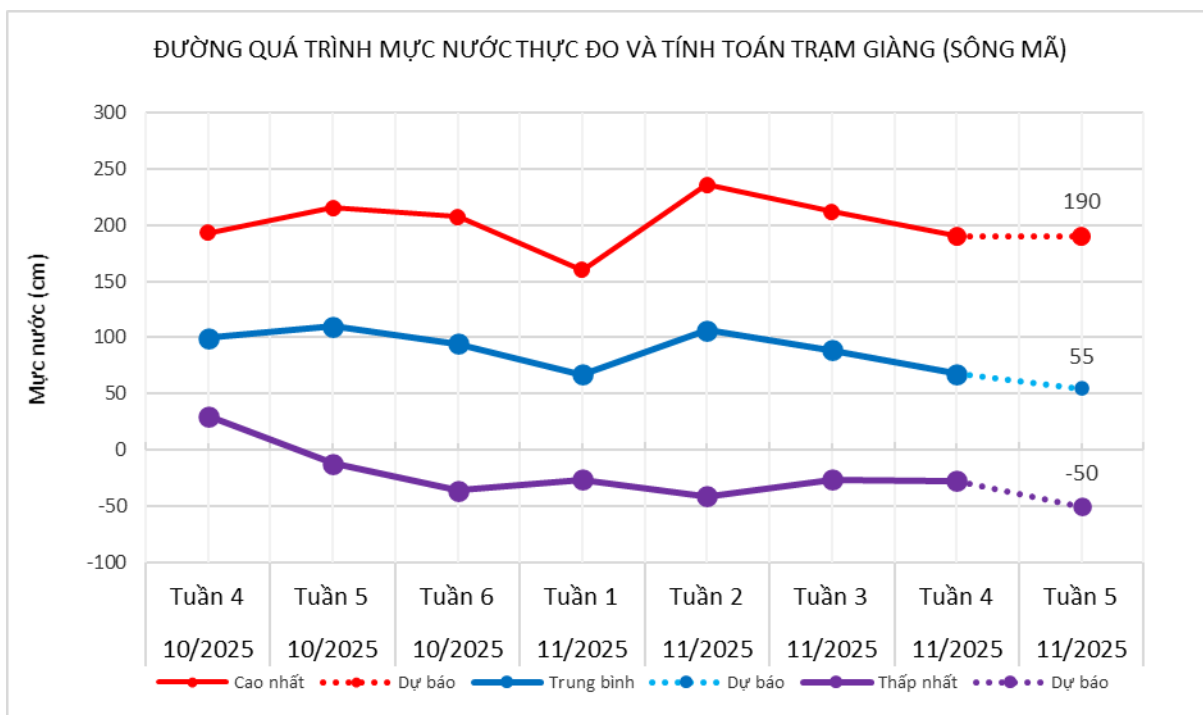
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; thượng lưu các sông khác trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế: Từ ngày 17-20/11, trên các sông từ Nam Quảng Trị đến TP. Huế đã xuất hiện 01 đợt lũ, các sông khác có dao động. Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang tại trạm Lệ Thủy 2,40m (12h/17/11), trên BD2 0,20m, trên sông Thạch Hãn tại trạm Thạch Hãn 6,55m (16h/17/11), trên

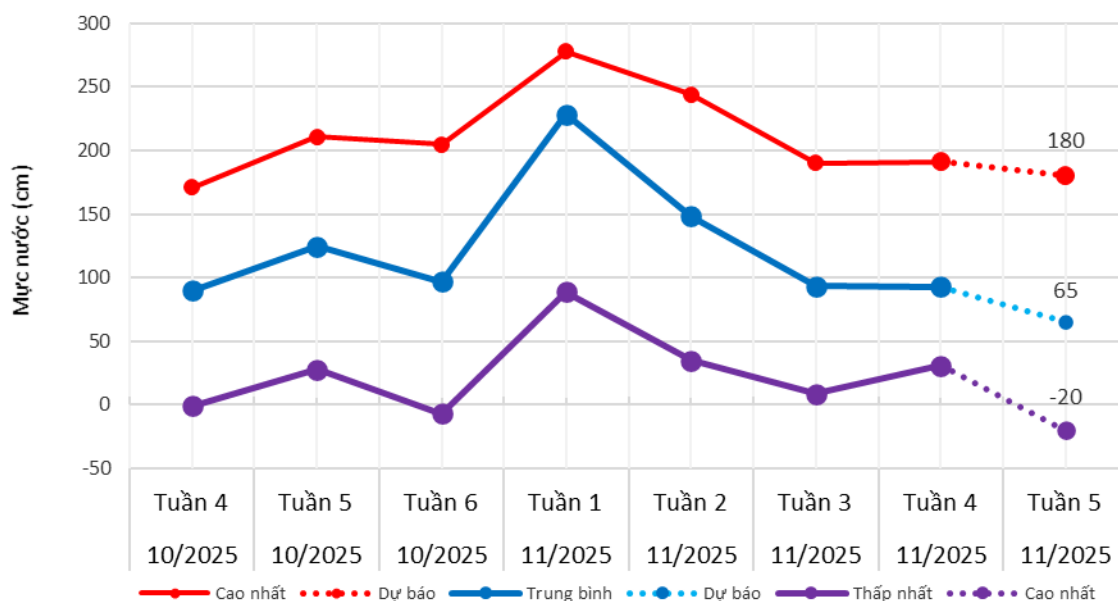
BĐ3 0,55m, trên sông Bô tại trạm Phú Ốc 4,96m (08h/17/11), trên BĐ3 0,46m, trên sông Hương tại trạm Kim Long 3,01m (15h/17/11), dưới BĐ3 0,49m.

b. Dự báo, cảnh báo

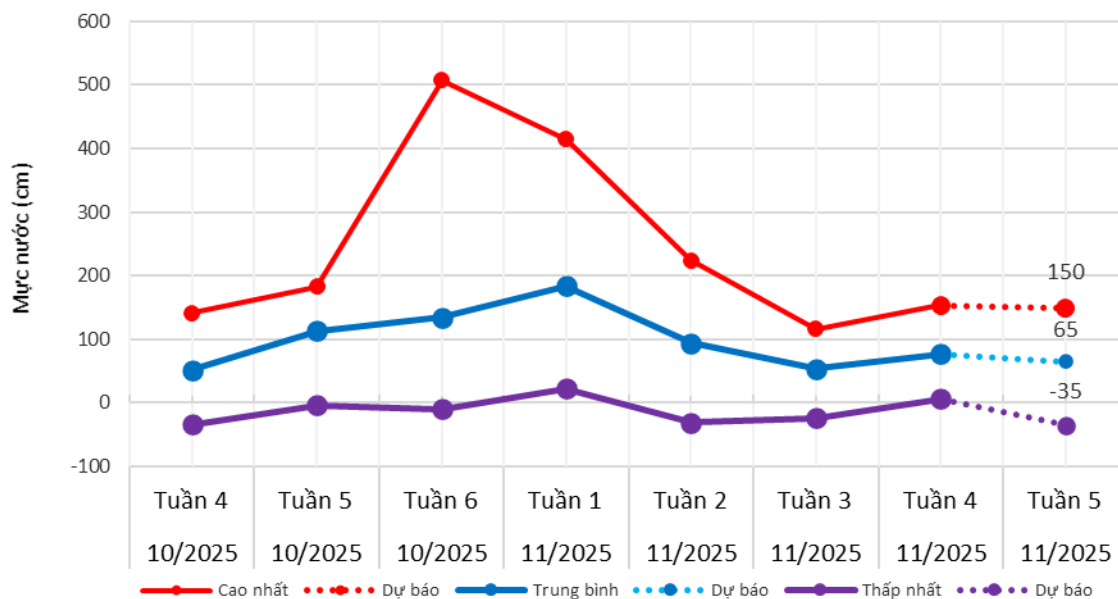
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông có khả năng có dao động.

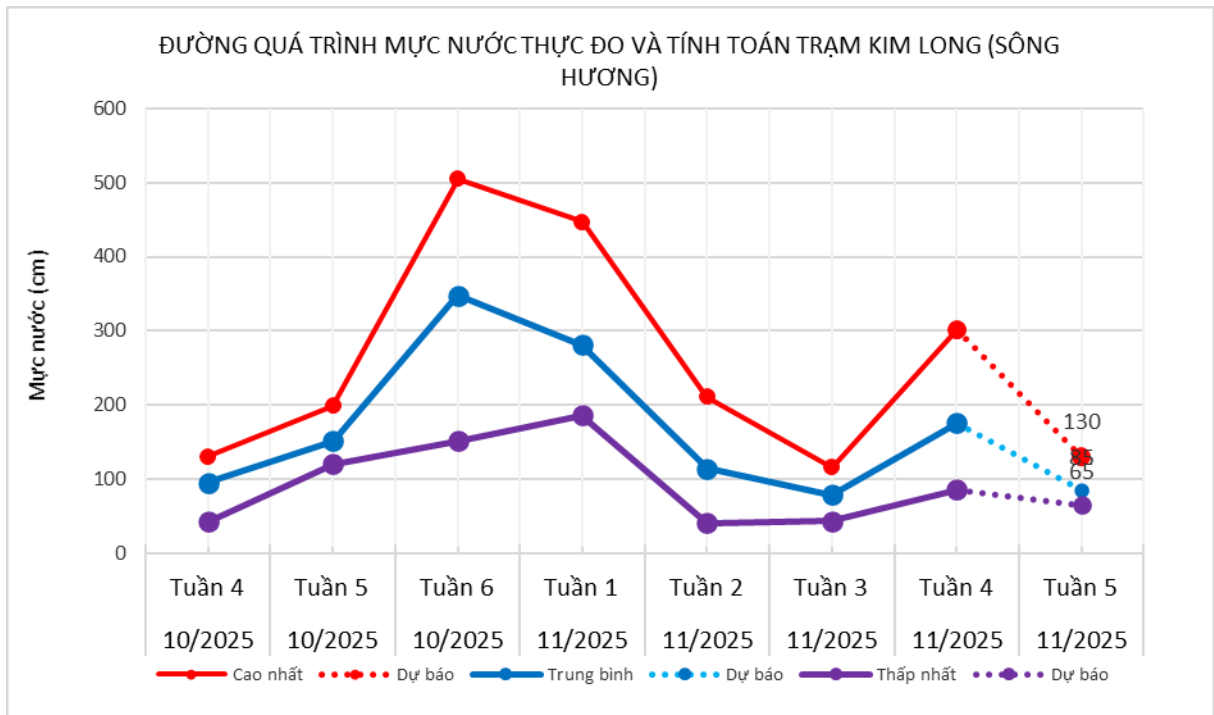


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

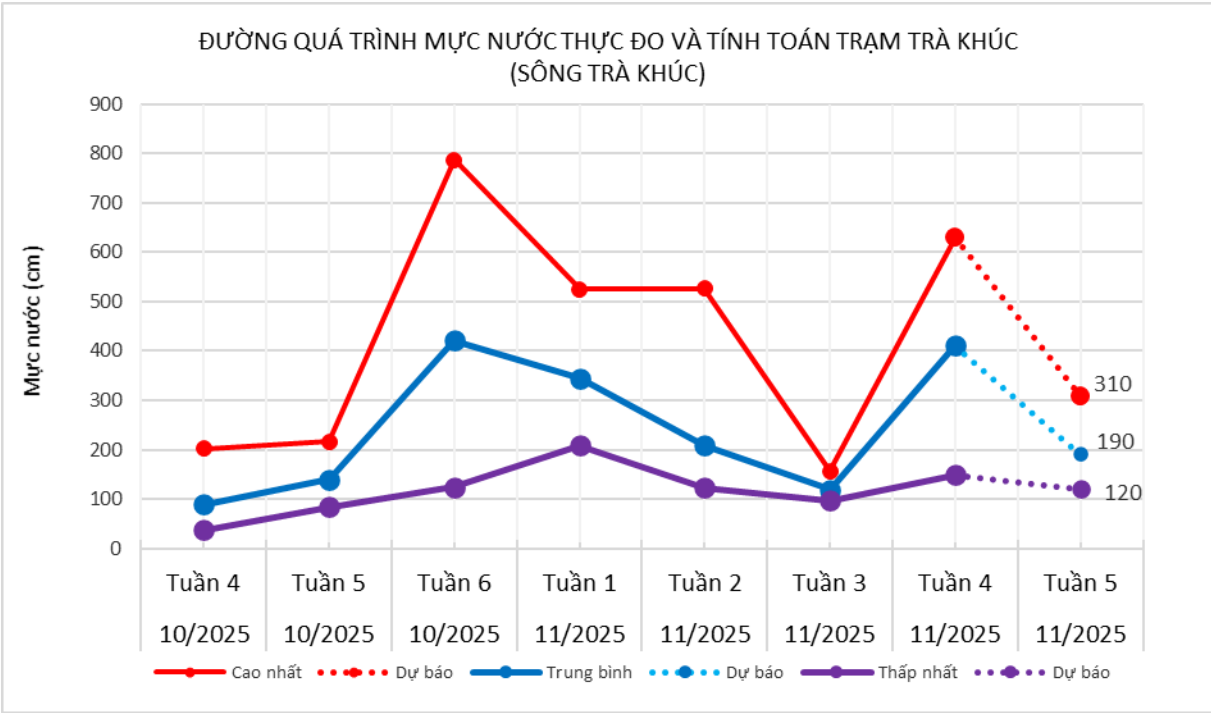
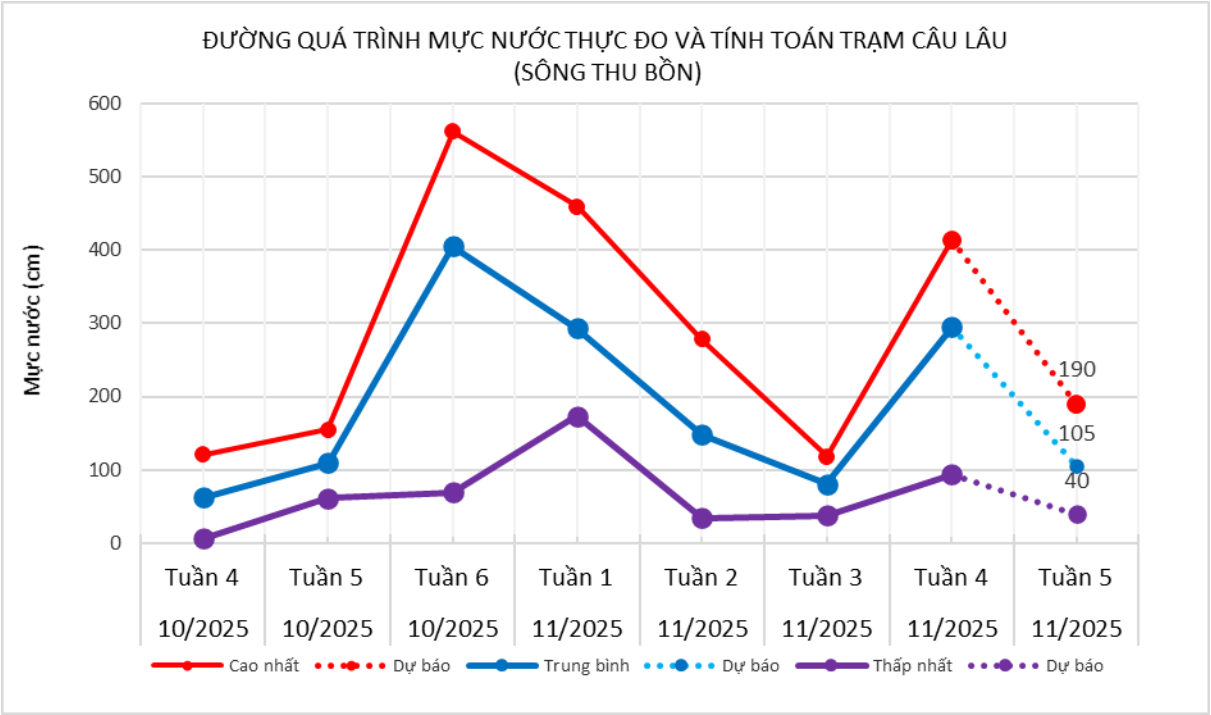
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Từ ngày 17-20/11, lũ lớn đã xuất hiện trên các sông trong khu vực với đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 9,22m (12h/17/11), trên BĐ3 0,22m; trên sông Thu Bồn tại trạm 4,13m (04h/18/11), trên BĐ3 0,13m; trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc 6,30m (14h/18/11), dưới BĐ3 0,20m; trên sông Vệ tại trạm Sông Vệ 4,79m (15h/18/11), trên BĐ3 0,29m.

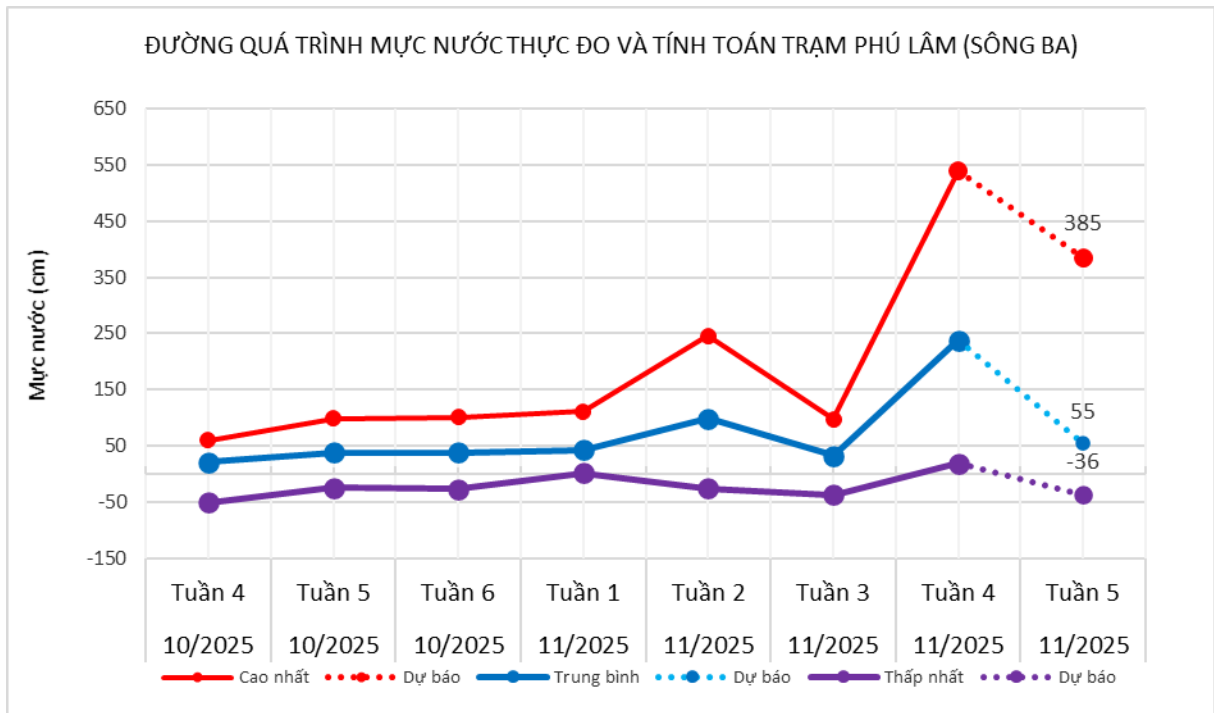
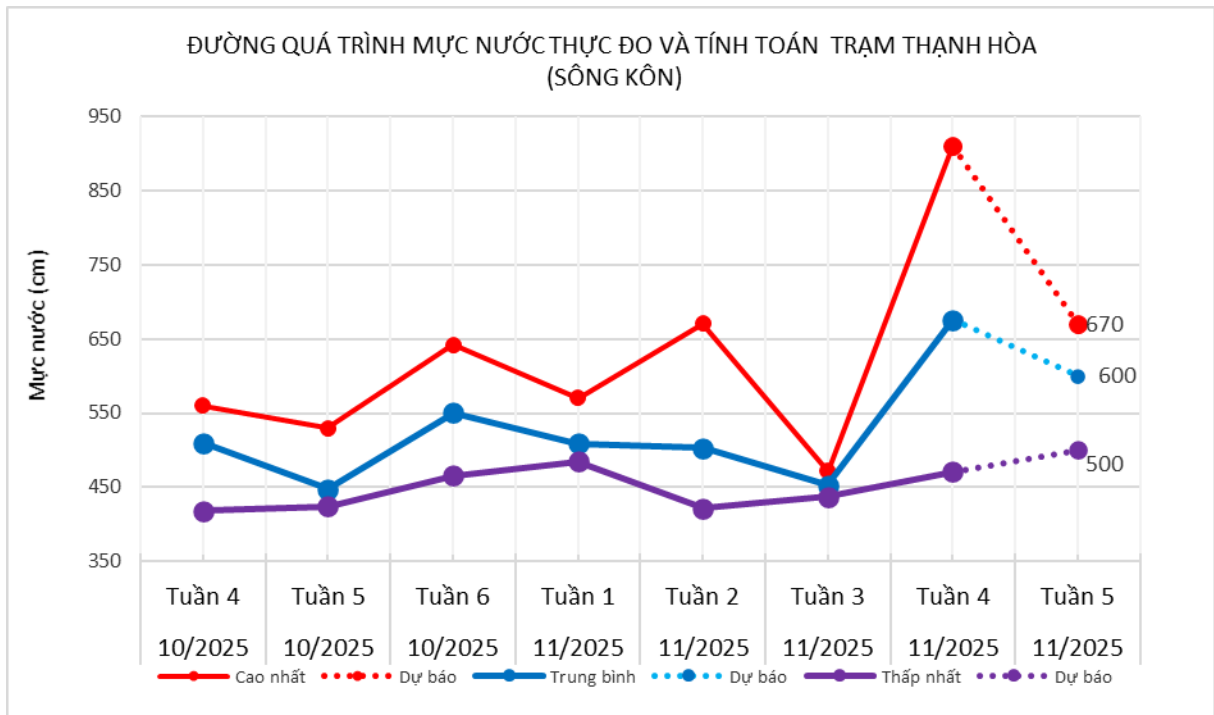
- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Đã xảy ra một trận lũ lớn lịch sử tập trung từ ngày 17-21/11. Mức nước đỉnh lũ trên sông Ba tại trạm Củng Sơn là 40,99m (01h/20/11), trên BĐ3 6,49m, vượt mức lũ lịch sử (năm 1993) 1,09m; tại trạm Phú Lâm là 5,40m (03h/20/11), trên BĐ3 1,70m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,19m. Đỉnh lũ trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng là 13,14m (05h/20/11), trên mức BĐ3 2,14m, dưới mức lũ lịch sử năm 2003 (13,34m) 0,20m. Đỉnh lũ trên sông Dinh Ninh Hòa tại trạm Ninh Hòa là 6,77m (14h/20/11), trên BĐ3 1,07m, vượt mức lũ lịch sử năm 1986 (6,58m) 0,19m; đỉnh lũ trên sông Cái Phan Rang tại trạm Phan Rang là 4,85m (09h/20/11), trên mức BĐ3 0,35m.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trên các sông có khả năng có dao động.

- Các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Các sông sẽ biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết của các hồ chứa tuyến trên.





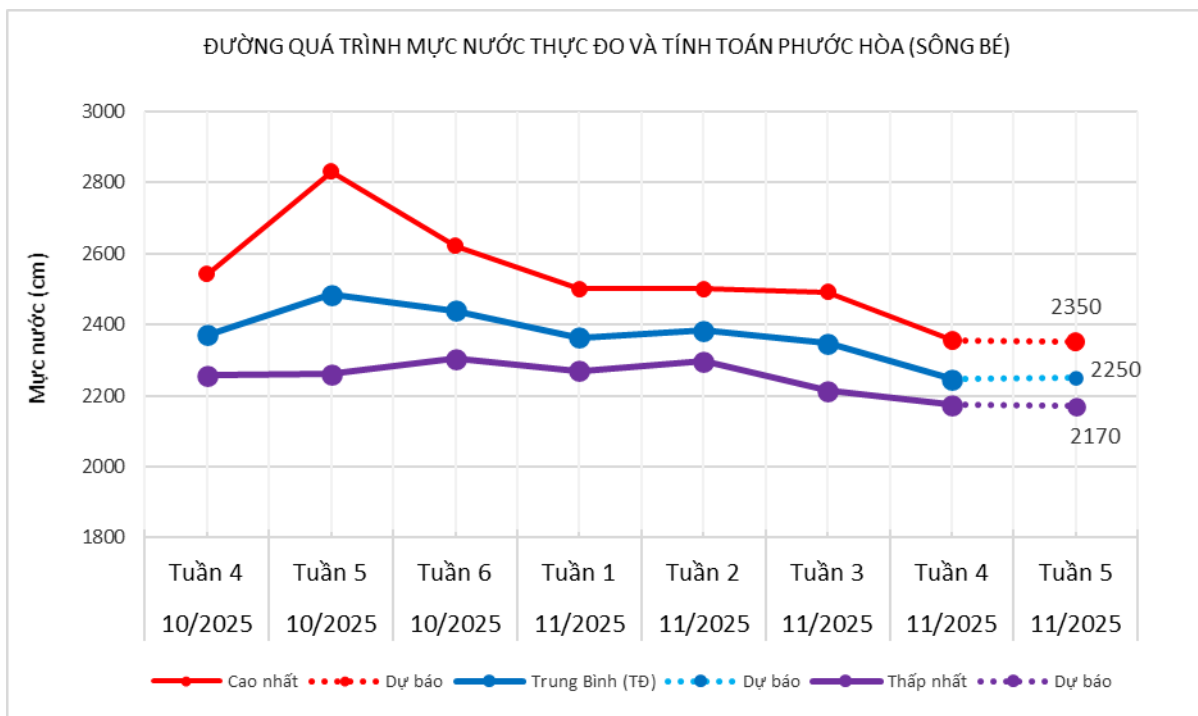
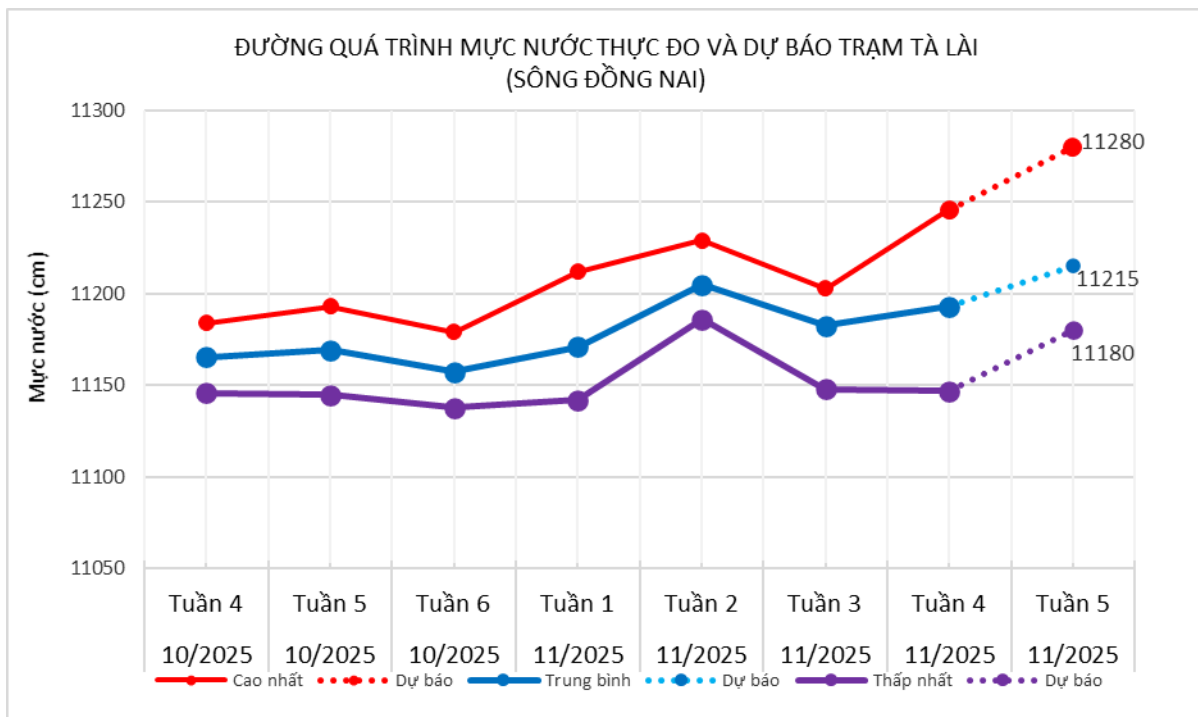
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai xuất hiện đợt lũ, mực nước trên sông Bé biến đổi chậm. Đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài 112,46m (23h/20/11) dưới BĐ2 0,04m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai xuất hiện đợt lũ, đỉnh lũ ở dưới mức BĐ3, sông Bé khả năng có dao động, ở hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

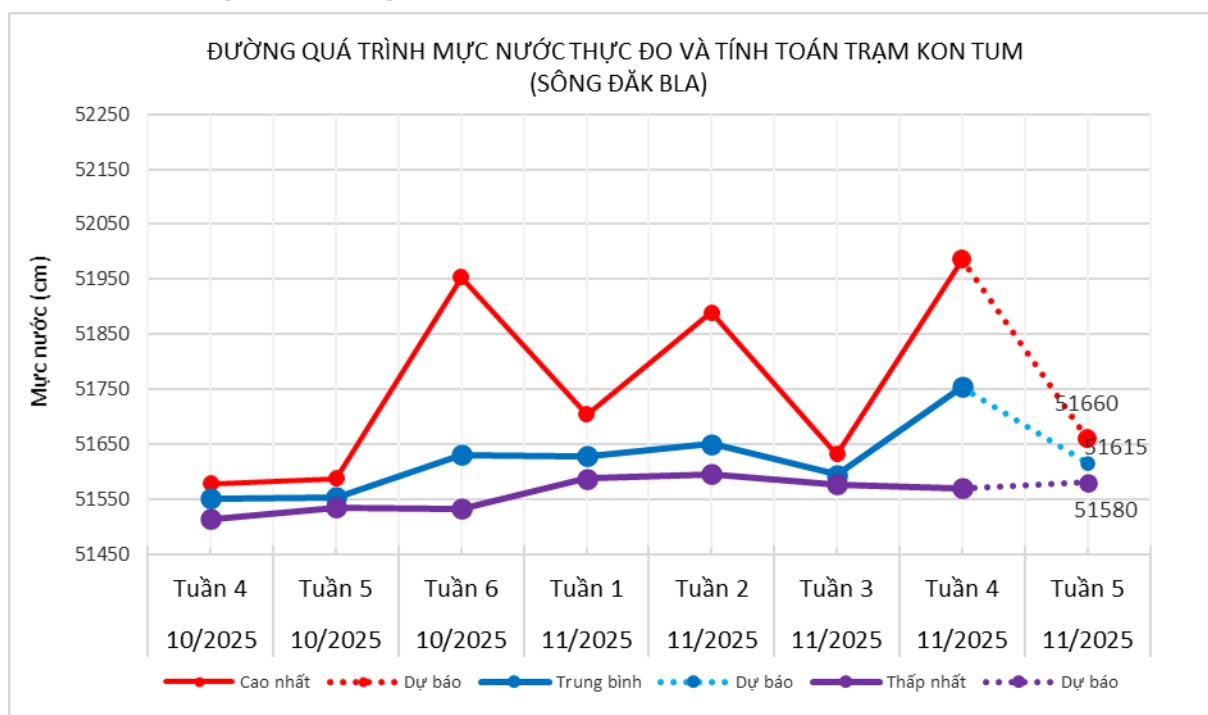
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trên các sông đã xuất hiện 1 đợt lũ lớn, đỉnh lũ các sông phổ biến lên mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3. Đỉnh lũ trên sông ĐắkBla (Quảng Ngãi) tại trạm KonPlông là 594,7m (09h/18/11), trên mức BĐ3 0,2m, tại trạm Kon Tum là 519,86m (13h/18/11), trên BĐ2 0,36m. Hiện tại, lũ trên sông Krông Ana và sông Srêpôk (Đắk Lắk) vẫn đang lên và ở trên mức BĐ3.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,13m (ngày 11/11), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,95m (ngày 11/11).

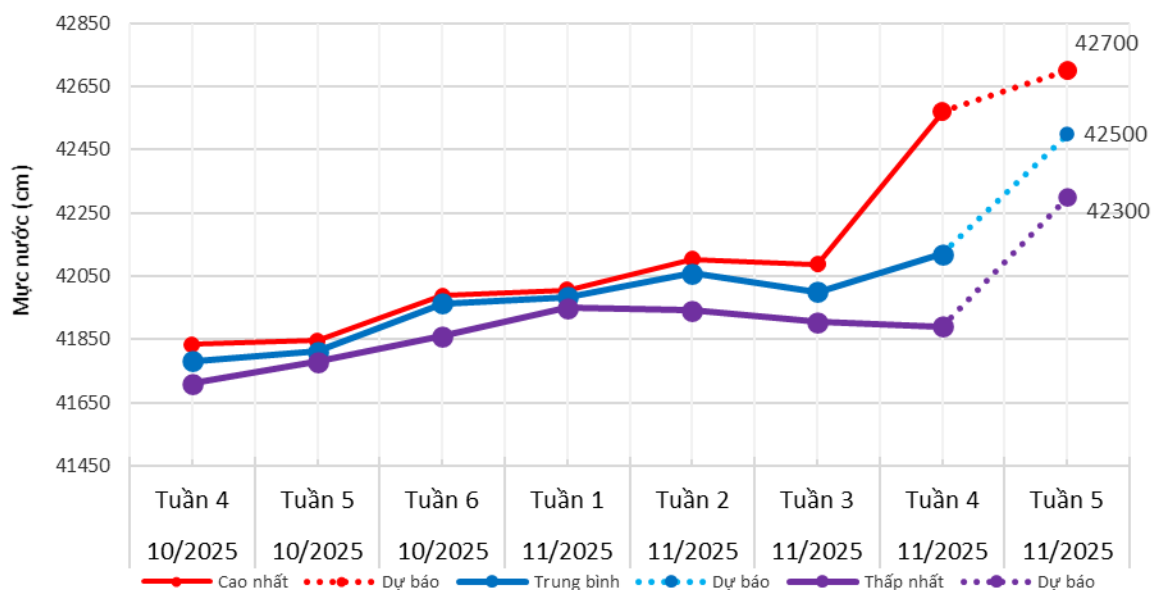
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 1-2 ngày đầu, lũ trên sông Krông Ana và sông Srêpôk sẽ đạt đỉnh và xuống dần, đỉnh lũ trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn ở trên mức BĐ3 từ 2,55-2,85m, sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn ở trên mức BĐ3 từ 1,9-2,4m. Mực nước các sông khác dao động theo xu thế xuống dần.

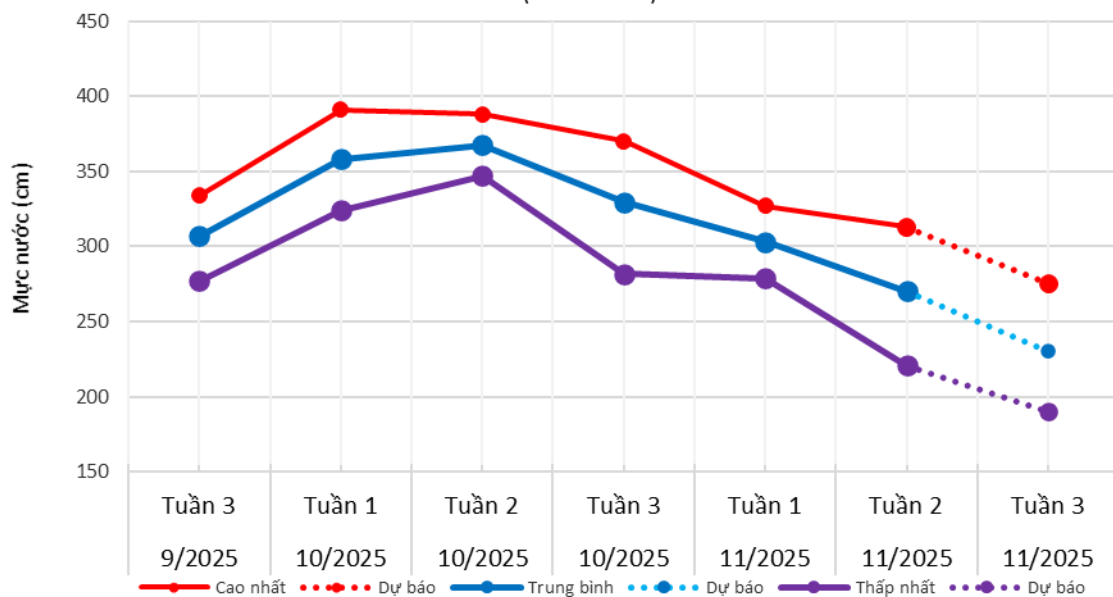
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,75m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,72m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.

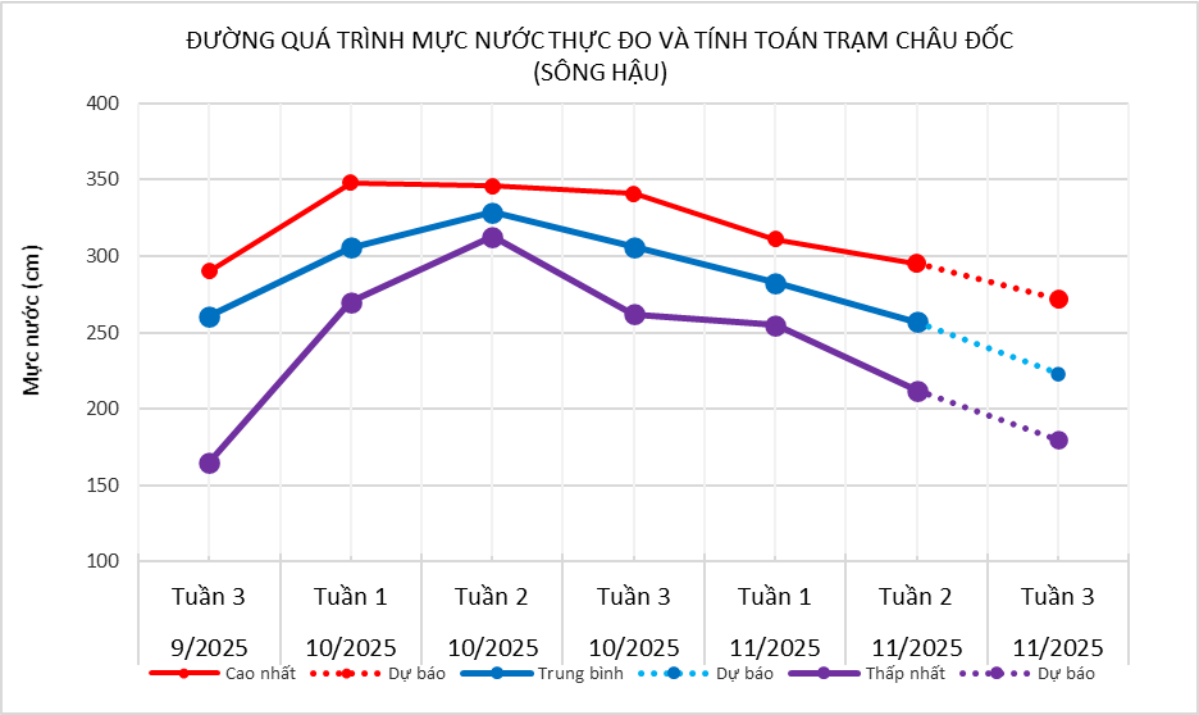


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN
(SÔNG KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU
(SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/11/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1599	4597	40	1300	2700	40	1150	2500	40	1225	2700	40
Thao	Yên Bái	2629	2773	2532	2600	2700	2560	2560	2620	2520	2580	2700	2520
Thao	Phú Thọ	1306	1377	1240	1300	1350	1260	1260	1300	1230	1280	1350	1230
Lô	Tuyên Quang	1398	1468	1297	1395	1490	1270	1385	1475	1270	1390	1490	1270
Lô	Vụ Quang	596	724	520	590	650	510	580	620	500	585	650	500
Cầu	Đáp Cầu	137	241	53	140	240	85	130	235	50	135	240	50
Thương	Phủ Lạng Thương	113	227	22	120	235	45	110	230	20	115	235	20
Lục Nam	Lục Nam	96	222	19	100	225	30	85	225	15	93	225	15
Hồng	Hà Nội	226	360	106	200	300	140	180	250	90	190	300	90
Thái Bình	Phả Lại	106	226	20	140	230	35	130	225	18	135	230	18
Mã	Giàng	68	190	-27	55	190	-50						
Cả	Nam Đàn	112	186	57	85	185	30						
La	Linh cảm	93	191	31	65	180	-20						
Giang	Mai Hóa	78	154	6	65	150	-35						

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	176	301	86	85	130	65						
Thu Bồn	Câu Lâu	287	413	94	105	190	40						
Trà Khúc	Trà Khúc	415	630	149	190	310	120						
Kôn	Thanh Hòa	680	909	471	600	670	500						
Đà Rằng	Phú Lâm	245	540	20	55	385	-36						
Đăkbla	Kon Tum	51783	51986	51570	51615	51660	51580						
Krông Ana	Giang Sơn	42177	42570	41890	42500	42700	42300						
Đồng Nai	Tà Lài	11205	11246	11147	11215	11280	11180						
Bé	Phước Hòa	2253	2357	2174	2250	2350	2170						
Tiền	Tân Châu	268	313	221	240	275	210	220	250	190	230	275	190
Hậu	Châu Đốc	257	295	212	235	272	200	210	245	180	223	272	180